

## Thư Thứ Nhất của Phi-e-rơ (1 Phi-e-rơ)

**Mục-đích:** Để khuyến-khích các Cơ-rít-nhân đang chịu đau-khổ

**Người viết:** Phi-e-rơ<sup>(1)</sup>

**Gửi cho:** Những Cơ-rít-nhân Giu-đa bị đuổi khỏi Giê-ru-sa-lem và đã chạy tán-loạn khắp vùng Tiểu-Á, và gửi cho tất cả Cơ-rít-nhân ở khắp mọi nơi

**Ngày viết:** Vào khoảng các năm 62-64 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh) từ Rô-ma

**Bối-cảnh:** Phi-e-rơ có lẽ đã ở Rô-ma khi bắt đầu có cuộc bắt-bớ lớn xảy ra dưới đời Hoàng-đế Nê-rô. (Cuối-cùng Phi-e-rơ đã bị hành-quyết trong cuộc bắt-bớ này.) Trong khắp tất cả đế-quốc Rô-ma, Cơ-rít-nhân đã bị tra-tấn và giết chết vì đức-tin của họ, và hội-thánh tại Giê-ru-sa-lem đã chạy tán-loạn rải-rác khắp tất cả thế-giới Địa-trung-hải.

**Câu gốc:** “để bằng chứng của đức-tin của anh em, thì quí hơn vàng, là thứ có thể bị hư hoại, dầu được thử bởi lửa, có thể được thấy sinh ra kết quả như ca-tụng và vinh-quang và vinh-dự ở sự hiện ra của Giê-xu Cơ-rít-tô” (1.7)

**Nhân-vật chính:** Phi-e-rơ, Sin-vanh, Mác

**Chỗ chính:** Giê-ru-sa-lem, Rô-ma, và các vùng Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, Tiểu A-si, và Bi-thi-ni

**Nét đặc-trung:** Phi-e-rơ sử-dụng vài hình-ảnh rất đặc-biệt đối với ông bởi vì Giê-xu đã từng dùng chúng khi Ngài bày tỏ vài lẽ thật cho Phi-e-rơ. Tên của Phi-e-rơ (nghĩa là “hòn đá nhỏ”) đã do Giê-xu ban cho. Khái-niệm của Phi-e-rơ về hội-thánh—một ngôi nhà thuộc-linh gồm có những hòn đá sống xây lên trên Cơ-rít-tô là cái nền—đã có từ Cơ-rít-tô. Giê-xu khuyến-khích Phi-e-rơ coi-sóc hội-thánh như là một người chăn nuôi-nấng bầy chiên. Cho nên không có gì ngạc-nhiên khi thấy Phi-e-rơ dùng các chữ hòn đá sống (2.5-2.9), người chăn (2.25; 5.2; 5.4) để diễn-tả hội-thánh.

**Ý chính:** Nhiều người theo Giê-xu Cơ-rít-tô đã

bị khổ-đau, bị chửi-rủa, và bị bắt-bớ vì tin và vâng lời Giê-xu. Chính Phi-e-rơ từng bị bắt-bớ, bị đánh-đập, bị bỏ tù, bị hăm-dọa. Vì ông đã biết Cơ-rít-tô, nên không có gì có thể lay-chuyển đức-tin của ông. Với kinh-nghiệm cá-nhân này với Chúa, Phi-e-rơ đã viết bức thư 1 Phi-e-rơ gửi cho hội-thánh bị tán-lạc và khổ-đau vì đức-tin để an-ủi, cho hy-vọng, và thúc-giục tiếp-tục trung-tín với Cơ-rít-tô.

Ông bắt đầu bằng lời tạ ơn Đức Chúa TRỜI vì được cứu-rỗi (1.2-1.6).

Ông giải-thích cho độc-giả biết rằng các sự thử-thách sẽ luyện đức-tin của họ (1.7-1.9). Họ nên tin trong mọi hoàn-cảnh. Ngày xưa nhiều người đã tin cách cứu-rỗi của Đức Chúa TRỜI, ngay cả các tiên-tri ghi lại việc đó, nhưng không hiểu việc đó. Nay, sự cứu-rỗi đó đã được bày tỏ ra trong Cơ-rít-tô (1.10-1.13).

Đáp-ứng với sự cứu-rỗi lớn-lao đó, chúng ta phải sống thánh-khiết (1.14-1.16), kinh-sơ và tin-cậy Đức Chúa TRỜI, Cơ-rít-tô, chân-thành và thương-yêu (2.13), và trở nên giống như Cơ-rít-tô (2.13-2.4). Giê-xu Cơ-rít-tô là đá góc nhà (2.5-2.6), là đã bị bỏ ra, khiến kẻ không tin vấp ngã (2.7-2.8).

Nhưng hội-thánh, xây trên đá đó, có chức-vị thầy tế-lễ thượng-phẩm của Đức Chúa TRỜI (2.9-2.10).

Tín-nhân phải biết sống trong thời-gian khó-khăn (2.11-4.11): sống không trách được (2.12-2.17), bắt chước Cơ-rít-tô sống trong xã-hội (2.18-3.17): chủ và tớ, chồng và vợ, hội-thánh và láng-giềng, theo gương Ngài vâng-phục Đức Chúa TRỜI trong khổ-nạn (3.18-4.11).

Thái-độ đúng là: nhận nó (4.12), cảm-tạ được khổ vì Cơ-rít-tô (4.13-4.18), trông-cậy Chúa giải-cứu (4.19).

Vài chỉ-dẫn: trường-lão nên chăn bầy (5.1-5.4), người khác theo kẻ lãnh-đạo (5.5-5.6), chống-cự quỷ (5.7-5.11).

Ông kết-thư bằng việc giới-thiệu Sin-vanh và gửi các lời chào thăm (5.12-5.14).

<sup>1</sup>nguyên ngữ: Πέτρος Pét-tơt, xơ, là một hòn đá nhỏ; Anh-ngữ là Peter; Pháp-ngữ là Pierre và Việt-ngữ 1925 là Phi-e-rơ

## 1 Phi-e-rơ 1.1-1.10

### 1. Các phước lớn Đức Chúa TRỜI cho dân Ngài (1.1-2.10)

*Lời chào thăm mở đầu (1.1-1.2)*

**1** Phi-e-rơ, một sứ-đồ của Giê-xu Cơ-rít-tô, Gửi cho những kẻ cư-trú như các ngoại kiều, tản mạn khắp vùng Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si, và Bi-thi-ni, là những kẻ được chọn <sup>2</sup>theo sự biết trước của Đức Chúa TRỜI là Cha, bởi công việc thánh-hóa của Linh, để anh em có thể vâng lời Giê-xu Cơ-rít-tô và được rắc với máu của Ngài:

Xin ân-điễn và bình-an là của anh em tới mức trọn đầy nhất.

*Hy-vọng vào sự sống đời đời (1.3-1.9)*

**3** Đáng chúc-tụng thay Đức Chúa TRỜI và Cha của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, Đáng theo sự khoan-dung vĩ-đại của Ngài đã khiến chúng ta được tái-sinh tới một hy-vọng sống qua sự sống lại của Giê-xu Cơ-rít-tô từ người chết, <sup>4</sup>để hưởng một của thừa kế không hư hoại được và không bị ô-úế và sẽ không tàn héo đi, được để dành trong trời cho anh em, <sup>5</sup>là những kẻ được bảo-vệ bởi quyền-năng của Đức Chúa TRỜI qua đức-tin cho một sự cứu-rỗi, sẵn-sàng được mạc khải trong thời-kỳ sau rốt. <sup>6</sup>Trong việc này, anh em mừng-rỡ một cách lớn lao, dầu bây giờ trong một chốc, nếu cần, anh em đã chịu đau khổ bởi các thử-thách khác nhau, <sup>7</sup>để bằng chứng của đức-tin của anh em, thì quý hơn vàng, là thứ có thể bị hư hoại, dầu được thử bởi lửa, có thể được thấy sinh ra kết quả như cật-tụng và vinh-quang và vinh-dự ở sự hiện ra của Giê-xu Cơ-rít-tô; <sup>8</sup>và dầu anh em đã chẳng thấy Ngài, anh em thương-yêu Ngài, và dầu anh em chẳng thấy Ngài bây giờ, nhưng tin Ngài, anh em mừng-rỡ một cách lớn lao với niềm vui không thể diễn-tả được và được vinh-hiến, <sup>9</sup>đạt được sự cứu-rỗi của hồn anh em là kết-quả của đức-tin anh em.

*Các tiên-tri đã công-bố sự cứu-rỗi trong Cơ-rít-tô (1.10-1.12)*

<sup>10</sup>Về phần sự cứu-rỗi này, các tiên-tri, là những người đã tiên-tri về ân-điễn, là điều sẽ đến cùng anh em, đã nghiên cứu và điều tra cẩn-thận,

## 1 Peter 1.1-1.10

### 1. God's great blessings to His people (1.1-2.10)

*The opening greeting (1.1-1.2)*

**1** Peter, an apostle of Jesus Christ, To those who reside as aliens, scattered throughout Pontus, Galatia, Cappadocia, Asia, and Bithynia, who are chosen <sup>2</sup>according to the foreknowledge of God the Father, by the sanctifying work of the Spirit, that you may obey Jesus Christ and be sprinkled with His blood:

May grace and peace be yours in the fullest measure.

*The hope of eternal life (1.3-1.9)*

**3** Blessed be the God and Father of our Lord Jesus Christ, who according to His great mercy has caused us to be born again to a living hope through the resurrection of Jesus Christ from the dead, <sup>4</sup>to obtain an inheritance which is imperishable and undefiled and will not fade away, reserved in heaven for you, <sup>5</sup>who are protected by the power of God through faith for a salvation ready to be revealed in the last time. <sup>6</sup>In this you greatly rejoice, even though now for a little while, if necessary, you have been distressed by various trials, <sup>7</sup>so that the proof of your faith, being more precious than gold which is perishable, even though tested by fire, may be found to result in praise and glory and honor at the revelation of Jesus Christ; <sup>8</sup>and though you have not seen Him, you love Him, and though you do not see Him now, but believe in Him, you greatly rejoice with joy inexpressible and glorified, <sup>9</sup>obtaining as the outcome of your faith the salvation of your souls.

*The prophets announced the salvation in Christ (1.10-1.12)*

<sup>10</sup>As to this salvation, the prophets who prophesied of the grace that would come to you made careful searches and inquiries,

## 1 Peter 1.11-1.22

<sup>11</sup>seeking to know what person or time the Spirit of Christ within them was indicating as He predicted the sufferings of Christ and the glories after these. <sup>12</sup>It was revealed to them that they were not serving themselves, but you, in these things which now have been announced to you through those who preached the gospel to you by the Holy Spirit sent from heaven—things into which angels long to look.

*A call to holy living and love (1.13-1.25)*

**13**Wherefore, gird the loins of your mind for action, keep sober *in spirit*, fix your hope completely on the grace to be brought to you at the revelation of Jesus Christ. <sup>14</sup>As obedient children, do not be conformed to the former lusts *which were yours* in your ignorance, <sup>15</sup>but like the Holy One who called you, be holy yourselves also in all *your* behavior; <sup>16</sup>because it is written, “YOU SHALL BE HOLY, FOR I AM HOLY.” <sup>17</sup>If you address as Father the One who impartially judges according to each man’s work, conduct yourselves in fear during the time of your stay *on earth*; <sup>18</sup>knowing that you were not redeemed with perishable things like silver or gold from your futile way of life inherited from your forefathers, <sup>19</sup>but with precious blood, as of a lamb unblemished and spotless, the blood of Christ. <sup>20</sup>For He was foreknown before the foundation of the world, but has appeared at the end of the times for the sake of you <sup>21</sup>who through Him are believers in God, who raised Him from the dead and gave Him glory, so that your faith and hope are in God.

**22**Since you have in obedience to the truth purified your souls for a sincere love of the brethren, fervently love one another from the heart,

## 1 Phi-e-rơ 1.11-1.22

<sup>11</sup>tìm kiếm để biết người hay thời-điểm nào Linh của Cơ-rít-tô ở trong họ đang tỏ tường khi Ngài đã nói trước các sự đau-khổ của Cơ-rít-tô và những vinh-quang theo sau đó. <sup>12</sup>Đã được tiết-lộ cho họ rằng họ đã không đang phục-vụ chính họ, nhưng *phục-vụ* anh em, trong những điều này mà bây giờ đã được loan-báo cho anh em qua những kẻ đã giảng tin-lành cho anh em bởi *Đức* Thánh-Linh được sai từ trời—những điều mà các thiên-sứ mong mỏi nhìn vào.

*Sự kêu gọi để sống thánh và thương-yêu (1.13-1.25)*

**13**Vì vậy, hãy sửa-soạn tâm-trí<sup>(1)</sup> của anh em để hành-động; cứ điềm tĩnh *trong linh*, hãy tập trung hy-vọng của anh em hoàn-toàn vào ân-điển được mang lại cho anh em ở sự hiện ra của Giê-xu Cơ-rít-tô. <sup>14</sup>Như con-cái vâng lời, đừng có chiều theo các ham muốn trước đây *của anh em* trong sự ngu-muội của anh em, <sup>15</sup>song giống như Đấng Thánh là Đấng đã gọi anh em, chính anh em cũng hãy là thánh trong mọi cách đối xử *của anh em*; <sup>16</sup>bởi vì được viết: “CÁC NGƯỜI PHẢI THÁNH, VÌ TA LÀ THÁNH.”<sup>(2)</sup> <sup>17</sup>Nếu anh em gọi là Cha Đấng phán-xét theo việc làm của mỗi người một cách không thiên-vị, thì hãy tự cư-xử bằng sự kính-sợ trong thời-gian ở *trên đất* của anh em; <sup>18</sup>biết rằng anh em đã chẳng được chuộc bằng các vật có thể bị hư hoại như bạc hay vàng từ cách sống không có hiệu quả của anh em, thừa kế được từ tổ-tiên của anh em, <sup>19</sup>nhưng bằng máu quý-báu, như *máu* của chiên con không vết xấu và không đốm, *máu* của Cơ-rít-tô. <sup>20</sup>Vì Ngài đã được biết trước, trước buổi sáng-lập vũ-trụ, nhưng đã hiện ra ở cuối các thời-kỳ này vì cơ anh em <sup>21</sup>là những người, qua Ngài là các tín-nhân trong *Đức* Chúa TRỜI, là Đấng đã vực Ngài sống lại từ kẻ chết và đã cho Ngài vinh-quang, để đức-tin và hy-vọng của anh em đều ở nơi *Đức* Chúa TRỜI.

**22**Vì anh em đã làm trong trắng hồn của anh em bằng sự tuân theo lẽ thật<sup>(3)</sup> vì tình thương huynh-đệ thành-thật, một cách nồng-nhiệt yêu-thương lẫn nhau từ trái tim<sup>(4)</sup>,

<sup>1</sup>nghĩa đen là thất hồng tâm trí

<sup>2</sup>Lê-vi 11.44-11.45; 19.2; 20.7

<sup>3</sup>bản khác thêm: nhờ Linh

<sup>4</sup>bản khác: tâm thanh-sạch

## 1 Phi-e-rơ 1.23-2.7

2<sup>3</sup>vì anh em đã được tái-sinh không thuộc hạt giống có thể bị hư hoại nhưng *hạt giống* không thể bị hư hoại, *đó là*, qua lời của Đức Chúa TRỜI sống và bền vững<sup>(1)</sup>. 2<sup>4</sup>Bởi vì,

“MỌI XÁC-THỊT GIỐNG NHƯ CỎ,  
VÀ MỌI VINH-QUANG CỦA NÓ GIỐNG NHƯ  
HOA CỎ.  
CỎ HÉO, VÀ HOA RỤNG,  
2<sup>5</sup>NHƯNG LỜI CỦA ĐỨC CHÚA TỒN-TẠI ĐỜI  
ĐỜI.”<sup>(2)</sup>

Và đây là lời đã được giảng cho anh em.

*Các hòn đá sống xây nhà Đức Chúa TRỜI (2.1-2.10)*

2<sup>1</sup>Bởi vậy, bỏ đi mọi ác-tâm và mọi điều lừa-đảo và tính đạo-đức-giả và sự ghen tị và lời nói xấu, 2<sup>2</sup>nghư các trẻ sơ sinh mới sanh, hãy khao-khát sữa tinh-khiết của lời, để bởi nó anh em có thể lớn lên liên quan đến sự cứu-rỗi, 3<sup>3</sup>nếu anh em đã nếm biết rằng Chúa ân cần tử tế. 4<sup>4</sup>Và đến cùng Ngài như đến cùng một hòn đá sống, bị loài người loại bỏ, nhưng được chọn và quý-báu trước mắt của Đức Chúa TRỜI, 5<sup>5</sup>anh em, như các hòn đá sống, cũng đang được xây dựng dần dần lên như là một căn nhà thuộc-linh cho chức-vụ thầy tế-lễ thánh, để dâng lên các tế-vật thuộc-linh chấp-nhận được đối với Đức Chúa TRỜI qua Giê-xu Cơ-rít-tô. 6<sup>6</sup>Bởi vì *lời này* có chứa trong Thánh-Kinh:

“KÌA, TA ĐẶT TRONG SI-ÔN MỘT HÒN ĐÁ CHỌN-LUẬN, MỘT *hòn đá* GÓC NHÀ QUÍ-BÁU; VÀ KẸ TÍN NGÀI SẼ KHÔNG BỊ LÀM CHO THẤT VỌNG.”<sup>(3)</sup>

7<sup>7</sup>Thế thì cái giá-trị quý-báu này là cho anh em, những kẻ tin; nhưng cho những kẻ không tin,

“HÒN ĐÁ MÀ CÁC THỢ XÂY NHÀ ĐÃ LOẠI BỎ, HÒN ĐÁ NÀY ĐÃ TRỞ NÊN CHÍNH LÀ *hòn đá* GÓC NHÀ”<sup>(4)</sup>

<sup>1</sup>hay: lời của Đức Chúa Trời tồn-tại đời đời và sống

<sup>2</sup>Ê-sai 40.6-40.8

<sup>3</sup>Ê-sai 28.16; Rô-ma 9.32-9.33; 10.11; 1 Phi-e-rơ 2.8; Ê-phê-sô 2.20

<sup>4</sup>Thánh-thi 118.22; Ma-thi-ơ 21.42; Lu-ca 2.34; 1 Phi-e-rơ 2.4

## 1 Peter 1.23-2.7

2<sup>3</sup>for you have been born again not of seed which is perishable but imperishable, that is, through the living and enduring word of God. 2<sup>4</sup>Because,

“ALL FLESH IS LIKE GRASS,  
AND ALL ITS GLORY LIKE THE FLOWER OF  
GRASS.  
THE GRASS WITHERS, AND THE FLOWER  
FALLS OFF,  
2<sup>5</sup>BUT THE WORD OF THE LORD ENDURES  
FOREVER.”

And this is the word which was preached to you.

*Living building stones for God's house (2.1-2.10)*

2<sup>1</sup>Therefore, putting aside all malice and all guile and hypocrisy and envy and defamation, 2<sup>2</sup>like newborn babies, long for the pure milk of the word, that by it you may grow in respect to salvation, 3<sup>3</sup>if you have tasted that the Lord is kind. 4<sup>4</sup>And coming to Him as to a living stone, rejected by men, but chosen and precious in the sight of God, 5<sup>5</sup>you also, as living stones, are being built up as a spiritual house for a holy priesthood, to offer up spiritual sacrifices acceptable to God through Jesus Christ. 6<sup>6</sup>Because this is contained in Scripture:

“BEHOLD, I LAY IN ZION A CHOICE STONE, A PRECIOUS CORNER STONE, AND HE WHO BELIEVES IN HIM SHALL NOT BE DISAPPOINTED.”

7<sup>7</sup>This precious value, then, is for you who believe; but for those who disbelieve,

“THE STONE WHICH THE BUILDERS REJECTED, THIS BECAME THE VERY CORNER *stone*”

## 1 Peter 2.8-2.15

8and,

“A STONE OF STUMBLING AND A ROCK OF OFFENSE”;

for they stumble because they are disobedient to the word, and to this *doom* they were also appointed. 9But you are A CHOSEN RACE, A royal PRIESTHOOD, A HOLY NATION, A PEOPLE FOR *God's* OWN POSSESSION, that you may proclaim the excellencies of Him who has called you out of darkness into His marvelous light; 10for you once were NOT A PEOPLE, but now you are THE PEOPLE OF GOD; you had NOT RECEIVED MERCY, but now you have RECEIVED MERCY.

### 2. *The conduct of God's people in the midst of suffering (2.11-4.19)*

*Abstain from the desires of the flesh (2.11-2.12)*

11Beloved, I urge you as aliens and strangers to abstain from fleshly lusts which wage war against the soul. 12Keep your behavior excellent among the Gentiles, so that in the thing in which they criminate you as evildoers, they may on account of your good deeds, as they observe *them*, glorify God in the day of visitation.

*Obey those on authority (2.13-2.17)*

13Submit yourselves for the Lord's sake to every human institution, whether to a king as the one in authority, 14or to governors as sent by him for the punishment of evildoers and the praise of those who do right. 15For such is the will of God that by doing right you may silence the ignorance of foolish men.

## 1 Phi-e-ro 2.8-2.15

8và,

“HÒN ĐÁ LÀM SẦY CHÂN VÀ TẢNG ĐÁ LÀM VI PHẠM”<sup>(1)</sup>;

cho chúng sảy chân vì chúng không tuân phục lời, và chúng cũng đã được chỉ-định cho *sự diệt-vong* này. 9Nhưng anh em là MỘT DÒNG-GIỐNG ĐƯỢC LỰA-CHON<sup>(2)</sup>, MỘT DÒNG-DÔI THẦY TẾ-LỄ của nhà vua<sup>(3)</sup>, MỘT QUỐC-GIA THÁNH<sup>(4)</sup>, MỘT DÂN TỘC THAY CHO TÀI-SẢN RIÊNG của Đức Chúa TRỜI<sup>(5)</sup>, để anh em có thể công-bố các sự ưu việt của Ngài là Đấng đã gọi anh em ra khỏi sự tối-tăm vào trong sự sáng kỳ-diệu của Ngài; 10vì một lần anh em đã KHÔNG PHẢI LÀ MỘT DÂN<sup>(6)</sup>, nhưng bây giờ anh em là DÂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI; anh em đã CHĂNG NHẬN ĐƯỢC SỰ KHOAN-DUNG, nhưng bây giờ anh em đã NHẬN SỰ KHOAN-DUNG.

### 2. *Phẩm-hạnh của dân Đức Chúa TRỜI giữa đau-khổ (2.11-4.19)*

*Giữ cho khỏi các sự ham-muốn của xác-thịt (2.11-2.12)*

11Hỡi các kẻ yêu-dấu, tôi thúc giục anh em như các ngoại kiều và các kẻ lạ phải tránh các sự ham-muốn xác-thịt, là những thứ gây chiến chống lại hồn. 12Hãy giữ cách đối xử của anh em tuyệt hảo ở giữa các dân Ngoại-bang, để bằng điều mà họ buộc tội anh em là các kẻ làm điều xấu-xa, họ có thể vì các việc làm tốt của anh em, khi họ quan-sát *chúng*, tôn-vinh Đức Chúa TRỜI trong ngày có sự thăm-viếng<sup>(7)</sup>.

*Vâng-phục những người cầm-quyền (2.13-2.17)*

13Vì Chúa, hãy tự phục-tùng mọi thể chế loài người, hoặc vua là người có quyền-lực, 14hoặc các thống-đốc là được sai bởi *vua* để trừng-phạt những kẻ làm điều xấu-xa và khen-ngợi những kẻ làm đúng. 15Vì thế ấy là ý-muốn của Đức Chúa TRỜI rằng bởi làm đúng anh em có thể làm im-lặng sự dốt-nát của những kẻ đại dột.

<sup>1</sup>Ê-sai 8.14

<sup>2</sup>Ê-sai 9.2; 42.16; 43.20; Bài giảng của Môi-se 10.15

<sup>3</sup>Ê-sai 61.6; 66.21

<sup>4</sup>Xuất-hành 19.6; Bài giảng của Môi-se 7.6

<sup>5</sup>Xuất-hành 19.5; Bài giảng của Môi-se 4.20; 7.6; 14.2

<sup>6</sup>Ô-sê 1.10; 2.23; Rô-ma 9.25; 10.19

<sup>7</sup>bản khác: khi Ngài đến để xét-đoán;

### 1 Phi-e-rơ 2.16-3.1

16Hãy hành-động như những người tự-do, và đừng dùng sự tự-do của anh em như sự che đậy điều xấu-xa, nhưng dùng nó như những kẻ nô-lệ của Đức Chúa TRỜI. 17Hãy kính-trọng mọi người; hãy yêu tình huynh-đệ, hãy kính-sợ Đức Chúa TRỜI, hãy kính-trọng nhà vua.

*Người tôi-tớ (2.18-2.25)*

18Hỡi các người tôi-tớ, hãy phục-tùng chủ của các người với tất cả mọi sự tôn-trọng, không chỉ đối với các người tốt và hoà-nhã, nhưng cũng đối với các người phi-lý. 19Vì điều này được ân-huệ, nếu vì lương-tâm hướng về Đức Chúa TRỜI, một người gồng gánh những sự buồn phiền khi chịu khổ một cách bất công. 20Vì có công trạng gì nếu, khi anh em phạm tội và bị đối-đãi một cách nghiêm khắc, anh em chịu-đựng nó với sự kiên-nhẫn? Nhưng nếu anh em làm điều đúng và chịu khổ vì nó, anh em kiên-nhẫn chịu-đựng nó, điều này được ân-huệ với Đức Chúa TRỜI. 21Vì anh em đã được gọi vì mục-đích này, vì Cơ-rít-tô cũng đã chịu khổ vì anh em, để lại một tấm gương cho anh em để anh em noi theo sau trong các bước đi của Ngài, 22ĐÁNG ĐÃ CHĂNG PHẠM MỘT TỘI NÀO, MỘT SỰ LỪA-DỐI NÀO CŨNG CHĂNG ĐƯỢC TÌM THẤY TRONG MIỆNG CỦA NGÀI<sup>(1)</sup>; 23và trong khi bị mắng-nhiếc<sup>(2)</sup>, Ngài đã chẳng mắng-nhiếc đáp trả; trong khi chịu khổ, Ngài đã chẳng thốt ra các lời hăm-dọa, nhưng đã cứ phó chính Ngài cho Đấng phán-xét một cách công-chính; 24và chính Ngài đã mang tội của chúng ta trong thân-thể của Ngài trên thập-tự-giá, để chúng ta có thể chết đối với tội và sống đối với sự công-chính; vì bởi vết-thương của Ngài, anh em đã được chữa lành. 25Vì anh em đã liên-tục đi lạc như những con chiên, nhưng bây giờ anh em đã trở lại cùng Đấng Chăm-nom và Đấng Bảo-vệ hồn của anh em.

*Vợ và chồng (3.1-3.7)*

3 1Bằng cùng một cách đó, các chị em những người vợ, hãy phục-tùng chồng của chính mình để, ngay cả nếu có ai không tuân-phục lời, họ có thể được lôi kéo về không bởi lời song bởi cách ăn ở của vợ của họ,

<sup>1</sup>Ê-sai 53.9

<sup>2</sup>Ê-sai 53.7; Hê-bơ-rơ 12.3; 1 Phi-e-rơ 3.9

### 1 Peter 2.16-3.1

16Act as free men, and do not use your freedom as a covering for evil, but use it as slaves of God. 17Honor all men, love the brotherhood, fear God, honor the king.

*A servant (2.18-2.25)*

18Servants, be submissive to your masters with all respect, not only to those who are good and gentle, but also to those who are unreasonable. 19For this finds favor, if for the sake of conscience toward God a man bears up under sorrows when suffering unjustly. 20For what credit is there if, when you sin and are harshly treated, you endure it with patience? But if when you do what is right and suffer for it you patiently endure it, this finds favor with God. 21For you have been called for this purpose, since Christ also suffered for you, leaving you an example for you to follow in His steps, 22WHO COMMITTED NO SIN, NOR WAS ANY DECEIT FOUND IN HIS MOUTH; 23and while being reviled, He did not revile in return; while suffering, He uttered no threats, but kept entrusting Himself to Him who judges righteously; 24and He Himself bore our sins in His body on the cross, so that we might die to sin and live to righteousness; for by His wounds you were healed. 25For you were continually straying like sheep, but now you have returned to the Shepherd and Guardian of your souls.

*Wives and husbands (3.1-3.7)*

3 1In the same way, you wives, be submissive to your own husbands so that even if any of them are disobedient to the word, they may be won over without a word by the behavior of their wives,

### 1 Peter 3.2-3.13

<sup>2</sup>as they observe your chaste and with fear.  
<sup>3</sup>And let not your adornment be *merely* external—braiding the hair, and wearing gold jewelry, or putting on dresses; <sup>4</sup>but *let it be* the hidden person of the heart, with the imperishable quality of a gentle and quiet spirit, which is precious in the sight of God. <sup>5</sup>For in this way in former times the holy women also, who hoped in God, used to adorn themselves, being submissive to their own husbands. <sup>6</sup>Thus Sarah obeyed Abraham, calling him lord, and you have become her children if you do what is right and are not frightened by any fear.

<sup>7</sup>You husbands likewise, live with *your wives* in an understanding way, as with a weaker vessel, since she is a woman; and grant her honor as a fellow heir of the grace of life, so that your prayers may not be hindered.

#### *Suffering for doing good (3.8-3.22)*

<sup>8</sup>To sum up, let all be harmonious, sympathetic, brotherly, kindhearted, and humble in spirit; <sup>9</sup>not returning evil for evil, or insult for insult; but blessing instead; for you were called for the very purpose that you might inherit a blessing.  
<sup>10</sup>For,

“LET HIM WHO MEANS TO LOVE LIFE AND SEE GOOD DAYS,  
REFRAIN HIS TONGUE FROM EVIL, AND HIS LIPS FROM SPEAKING GUILE.

<sup>11</sup>AND LET HIM TURN AWAY FROM EVIL AND DO GOOD;  
LET HIM SEEK PEACE AND PURSUE IT.

<sup>12</sup>FOR THE EYES OF THE LORD ARE UPON THE RIGHTEOUS,  
AND HIS EARS ATTEND TO THEIR PRAYER,  
BUT THE FACE OF THE LORD IS AGAINST THOSE WHO DO EVIL.”

<sup>13</sup>And who is there to harm you if you prove zealous for what is good?

### 1 Phi-e-rơ 3.2-3.13

<sup>2</sup>khi họ quan sát sự đoan trang của chị em và với sự kính-sợ. <sup>3</sup>Và chớ để sự trang-điểm của chị em *chỉ* là bên ngoài—bện tóc, và đeo đồ trang-sức bằng vàng, hay mặc quần-áo; <sup>4</sup>song *hãy làm* người kín đáo có tâm lòng, với phẩm-cách không thể hư hoại của một linh hoà-nhĩ và trầm lặng, là thứ quý giá trước mắt của ĐỨC CHÚA TRỜI. <sup>5</sup>Vì theo cách này trong thời quá-khứ các bà thánh, là những người đã hy-vọng ở ĐỨC CHÚA TRỜI, cũng thường trang-điểm chính họ, *bằng* việc phục-tùng chồng của chính họ. <sup>6</sup>Vì thế Sa-ra đã vâng lời Áp-ra-ham như vậy, gọi ông là chúa, và chị em đã trở thành các đứa con của Sa-ra nếu chị em làm điều đúng và không bị một sự kính-sợ nào làm hoảng sợ cả.

<sup>7</sup>Hỡi anh em các người chồng cũng vậy, hãy sống với *vợ của anh em* bằng một cách hiểu biết, như với người yếu hơn, vì nàng là một người đàn-bà; và hãy ban cho nàng danh-dự là người đồng thừa kế ân-điền của sự sống, để các lời cầu-nguyện của anh em không bị cản trở.

#### *Chịu khổ vì làm việc lành (3.8-3.22)*

<sup>8</sup>Tóm lại, tất cả hãy hài-hòa, cảm-thông, có tình huynh-đệ, có lòng ân-cần từ-tế, và khiêm-tôn trong linh; <sup>9</sup>chớ lấy ác trả ác, hay lẳng-mạ trả lẳng-mạ; nhưng chúc phước thay thế vào đó; vì anh em đã được gọi vì chính mục-đích để anh em được thừa-hưởng phước lành. <sup>10</sup>Vì

“KÊ THÍCH SỰ SỐNG VÀ THẤY CÁC NGÀY LÀNH, HÃY KIỂM CHẾ LƯỖI CỦA HẸN KHỎI ĐIỀU XẤU, VÀ MÔI CỦA HẸN KHỎI VIỆC NÓI ĐIỀU LỪA-ĐẢO.

<sup>11</sup>“VÀ HẸN HÃY QUAY KHỎI ĐIỀU XẤU VÀ LÀM ĐIỀU LÀNH;  
HẸN HÃY TÌM KIẾM SỰ BÌNH-AN VÀ ĐEO ĐUÔI THEO NÓ.

<sup>12</sup>VÌ MẮT CỦA ĐỨC CHÚA Ở TRÊN CÁC NGƯỜI CÔNG-CHÍNH,  
VÀ TAI CỦA NGÀI CHÚ Ý ĐẾN LỜI CẦU-NGUYỆN CỦA HỌ,  
NHƯNG MẶT CỦA ĐỨC CHÚA CHỐNG LẠI NHỮNG KẺ LÀM ĐIỀU XẤU.”<sup>(1)</sup>

<sup>13</sup>Và ai ở đó để làm hại anh em nếu anh em chứng tỏ nhiệt-tâm vì điều lành?

<sup>1</sup>Thánh-thi 34.12-34.16

### 1 Phi-e-rơ 3.14-4.3

<sup>14</sup>Nhưng dù anh em phải chịu khổ vì sự công-chính, anh em được phước. VÀ CHỚ SỢ NHƯ HỌ SỢ, VÀ ĐỪNG PHIÊN-MUỘN<sup>(1)</sup>, <sup>15</sup>nhưng hãy thánh-hóa Cơ-rít-tô như Chúa trong tâm của anh em, luôn luôn sẵn-sàng để đưa ra lời biện-hộ tới mọi người, là kẻ đòi anh em giải thích cho niềm hy-vọng ở trong anh em, tuy nhiên với sự hoà nhã và sự tôn-kính; <sup>16</sup>có một lương-tâm tốt để bằng điều mà anh em bị phi-báng, những kẻ nói xấu cách đối xử tốt của anh em trong Cơ-rít-tô bị hổ-thẹn. <sup>17</sup>Vì ưu việt hơn, nếu Đức Chúa TRỜI muốn nó như thế, để anh em chịu khổ vì làm điều đúng hơn là vì làm điều sai. <sup>18</sup>Vì Cơ-rít-tô cũng đã chết vì tội-lỗi một lần đủ cả, người công-bình vì kẻ không công-bình, để Ngài đưa chúng ta đến cùng Đức Chúa TRỜI, đã bị giết chết phần xác-thịt, nhưng đã được làm sống phần linh; <sup>19</sup>trong linh đó Ngài cũng đã đi và đã công-bố cùng các linh trong tù, <sup>20</sup>là những kẻ một lần đã không vâng lời, khi sự kiên-nhẫn của Đức Chúa TRỜI đã cứ chờ đợi trong các ngày của Nô-ê, trong khi có sự đóng chiếc tàu ấy, trong đó một ít, đó là, 8 hồn, đã được đưa qua nước an toàn. <sup>21</sup>Và tương-ứng với cái đó, lễ báp-tem bây giờ cứu anh em—không là sự tẩy bụi khỏi xác-thịt, nhưng là một sự cầu khẩn Đức Chúa TRỜI vì lương-tâm tốt—qua sự sống lại của Giê-xu Cơ-rít-tô, <sup>22</sup>là Đấng ở nơi tay hữu của Đức Chúa TRỜI, đã đi vào trong trời, sau khi các thiên-sứ và các quyền-lực và các quyền-năng đã đều ở dưới quyền Ngài.

*Cứ nồng cháy bằng tình yêu của anh em (4.1-4.6)*

**4** <sup>1</sup>Bởi vậy, vì Cơ-rít-tô đã chịu khổ trong xác-thịt<sup>(2)</sup>, hãy trang-bị chính anh em cũng với cùng một mục-đích, vì kẻ chịu khổ trong xác-thịt đã ngừng tội, <sup>2</sup>để sống phần còn lại của thời-gian trong xác-thịt không còn vì các thú-tính của loài người, song vì ý-muốn của Đức Chúa TRỜI. <sup>3</sup>Vì thời-gian đã qua là đủ cho anh em để thực-hiện lòng ham-muốn của dân Ngoại-bang, đã đeo-đuổi đường lối của tính ham khoái lạc dâm dục, các dục-vọng, sự say sưa, nhậu-nhẹt, các tiệc rượu và vô luật-lệ.

<sup>1</sup>Ê-sai 8.12

<sup>2</sup>bản khác thêm: vì chúng ta

### 1 Peter 3.14-4.3

<sup>14</sup>But though you should suffer for the sake of righteousness, you are blessed. AND DO NOT FEAR THEIR FEAR, AND DO NOT BE TROUBLED, <sup>15</sup>but sanctify Christ as Lord in your hearts, always *being* ready to make a defense to everyone who asks you to give an account for the hope that is in you, yet with gentleness and reverence; <sup>16</sup>having a good conscience so that in the thing in which you are slandered, those who traduce your good behavior in Christ may be put to shame. <sup>17</sup>For it is more excellent, if God should will it so, that you suffer for doing what is right rather than for doing what is wrong. <sup>18</sup>For Christ also died for sins once for all, *the just for the unjust*, in order that He might bring us to God, having been put to death in the flesh, but made alive in the spirit; <sup>19</sup>in which also He went and made proclamation to the spirits *now* in prison, <sup>20</sup>who once were disobedient, when the patience of God kept waiting in the days of Noah, during the construction of the ark, in which a few, that is, eight souls, were brought safely through *the* water. <sup>21</sup>And corresponding to that, baptism now saves you—not the removal of dirt from the flesh, but an appeal to God for a good conscience—through the resurrection of Jesus Christ, <sup>22</sup>who is at the right hand of God, having gone into heaven, after angels and authorities and powers had been subject to Him.

*Keep fervent in your love (4.1-4.6)*

**4** <sup>1</sup>Therefore, since Christ has suffered in the flesh, arm yourselves also with the same purpose, because he who has suffered in the flesh has ceased from sin, <sup>2</sup>so as to live the rest of the time in the flesh no longer for the lusts of men, but for the will of God. <sup>3</sup>For the time already past is sufficient *for you* to have carried out the desire of the Gentiles, having pursued a course of sensuality, lusts, drunkenness, carousals, drinking parties and lawless.

## 1 Peter 4.4-4.15

<sup>4</sup>And in *all* this, they are surprised that you do not run with *them* into the same excesses of dissipation, and they malign *you*; <sup>5</sup>but they shall give account to Him who is ready to judge the living and the dead. <sup>6</sup>For the gospel has for this purpose been preached even to those who are dead, that though they are judged in the flesh as men, they may live in the spirit according to *the will of God*.

*Maintain constant love for one another (4.7-4.11)*

<sup>7</sup>The end of all things has come near; therefore, be of sound judgment and sober *spirit* for the purpose of prayer. <sup>8</sup>Above all, keep fervent in your love for one another, because love covers a multitude of sins. <sup>9</sup>Be hospitable to one another without complaint. <sup>10</sup>As each one has received a *special* gift, employ it in serving one another, as good stewards of the manifold grace of God. <sup>11</sup>Whoever speaks, *let him speak*, as it were, the utterances of God; whoever serves, *let him do so* as from the strength which God supplies; so that in all things God may be glorified through Jesus Christ, to whom belongs the glory and dominion forever and ever. Amen.

*Suffering for a Christian (4.12-4.19)*

<sup>12</sup>Beloved, do not be surprised at the fiery ordeal among you, which comes upon you for your testing, as though some strange thing were happening to you; <sup>13</sup>but to the degree that you share the sufferings of Christ, keep on rejoicing, so that also at the revelation of His glory, you may rejoice with exultation. <sup>14</sup>If you are reviled for the name of Christ, you are blessed, because the Spirit of glory and of God rests upon you. <sup>15</sup>By no means let any of you suffers as a murderer, or thief, or evildoer, or a troublesome meddler;

## 1 Peter 4.4-4.15

<sup>4</sup>Và trong mọi điều này, họ ngạc-nhiên rằng anh em không chạy với *họ* vào trong cùng một sự phung-phí quá đáng, và họ phi-báng anh em<sup>(1)</sup>; <sup>5</sup>nhưng họ sẽ tường trình cho Ngài là Đấng sẵn-sàng phán-xét kẻ sống và kẻ chết. <sup>6</sup>Vì mục-đích này tin-lành đã được giảng ngay cả cho những kẻ chết, để dẫu họ chịu phán-xét phần xác làm người, họ được sống bằng linh theo *ý-muốn của Đức Chúa TRỜI*.

*Bảo-tồn tình thương bất biến cho nhau (4.7-4.11)*

<sup>7</sup>Sự kết-cuộc của tất cả các sự vật đã gần; bởi vậy, hãy có phán-đoán đúng và *linh* điềm tĩnh vì mục-đích của lời cầu-nguyện. <sup>8</sup>Trên tất cả, hãy cứ nồng nhiệt trong tình yêu của anh em cho lẫn nhau, bởi vì tình thương che-đậy vô-số tội-lỗi. <sup>9</sup>Hãy hiểu đăi lẫn nhau mà không than-phiền. <sup>10</sup>Như mỗi người đã nhận một ân-tứ *đặc-biệt*, hãy sử-dụng nó trong việc phục-vụ lẫn nhau, như các người quản lý giỏi của ân-điển đa dạng của Đức Chúa TRỜI. <sup>11</sup>Hễ ai nói, *kẻ đó hãy nói*, như nó đã là, các lời thốt ra của Đức Chúa TRỜI; hễ ai phục-vụ, *kẻ đó hãy làm như thế* như từ sức-lực mà Đức Chúa TRỜI cung-cấp; để trong tất cả các sự việc Đức Chúa TRỜI được vinh-quang qua Giê-xu Cơ-rít-tô, thuộc về Ngài vinh-quang và quyền thống trị đời đời vô-cùng. A-men.

*Chịu khổ vì là một Cơ-rít-nhân (4.12-4.19)*

<sup>12</sup>Hỡi kẻ yêu-dấu, đừng ngạc-nhiên vì kinh nghiệm dầu sôi lửa bỏng giữa anh em, là điều đến trên anh em để thử-thách anh em, như thể một việc lạ lùng nào đó đang xảy ra cho anh em; <sup>13</sup>nhưng tới mức-độ mà anh em chia-sẻ các sự đau khổ của Cơ-rít-tô, hãy tiếp-tục hớn-hò, để cũng ở sự hiện ra của sự vinh-quang của Ngài, anh em có thể vui-mừng hả-hê. <sup>14</sup>Nếu anh em bị chửi-rủa vì danh của Cơ-rít-tô, anh em được phước, bởi vì Linh vinh-quang<sup>(2)</sup> và *Linh* của Đức Chúa TRỜI vẫn cứ trên anh em. <sup>15</sup>Tuyệt nhiên không để bất cứ ai trong anh em chịu khổ như kẻ giết người, hay kẻ trộm, hay kẻ làm điều xấu-xa, hay kẻ láu-táu quấy-rầy;

<sup>1</sup>bản khác: họ nói phạm-thương như thế

<sup>2</sup>bản khác thêm: và quyền-năng

## 1 Peter 4.16-5.6

16song nếu ai chịu khổ như một Cơ-rít-nhân, hẳn chớ cảm thấy xấu-hổ, nhưng ở trong danh đó hẳn hãy tôn-vinh Đức Chúa TRỜI. 17Vì ấy là thời-điểm cho sự phán-xét để bắt đầu với gia-hộ của Đức Chúa TRỜI; và nếu nó bắt đầu với chúng ta trước, thì hậu quả sẽ là gì cho những kẻ không vâng lời tin-lành của Đức Chúa TRỜI? 18VÀ NẾU CỨU NGƯỜI CÔNG-CHÍNH THÌ KHÓ-KHĂN, THÌ NGƯỜI KHÔNG CÓ ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ KẸ PHẠM TỘI SẼ TRỞ THÀNH GÌ?"<sup>(1)</sup> 19Bởi vậy, những kẻ chịu khổ theo ý-muốn của Đức Chúa TRỜI cũng hãy phó-thác hồn của họ cho Đấng Tạo-hóa thành-tín bằng việc làm điều đúng.

### 3. Việc chăn dân Đức Chúa TRỜI giữa khổ-nạn (5.1-5.14)

*Bôn-phận các trưởng-lão (5.1-5.4)*

5<sup>1</sup>Bởi vậy, tôi cổ vũ các trưởng-lão ở giữa anh em, là bạn đồng trưởng-lão của anh em và chứng-nhân cho các sự đau-khổ của Cơ-rít-tô, và cũng là kẻ dự-phần vinh-quang sắp được lộ ra, 2hãy chăn bầy của Đức Chúa TRỜI ở giữa anh em, làm việc giám thị không dưới sự ép-buộc, nhưng một cách tự-nguyện, theo ý-muốn của Đức Chúa TRỜI<sup>(2)</sup>; và không vì lợi bản thiù, nhưng với sự thiết tha; 3song không như đê đầu cưỡi cổ những người được giao cho sự trông nom của anh em, nhưng chúng tỏ là gương-mẫu cho bầy. 4Và khi Đấng Chăn Trưởng hiện ra, anh em sẽ nhận mũ-miện vinh-quang không hề phai.

*Bôn-phận của người trẻ (5.5)*

5Anh em, các người nam trẻ hơn, giống như vậy, hãy ở dưới quyền các trưởng-lão<sup>(3)</sup>; và tất cả anh em, hãy mặc cho mình sự khiêm-tôn hướng về nhau, vì ĐỨC CHÚA TRỜI CHỐNG LẠI KẸ KIÊU-NGAO, SONG BAN ƠN-ĐIỂN CHO KẸ KHIÊM-TÓN<sup>(4)</sup>.

*Khiêm-tôn, cảnh-giác, bền bỉ (5.6-5.11)*

6Bởi vậy, hãy hạ mình dưới bàn tay mạnh mẽ của Đức Chúa TRỜI, để Ngài nâng anh em lên trong thời-điểm thích-hợp,

<sup>1</sup>Châm-ngôn 11.31; Lu-ca 23.31

<sup>2</sup>bản khác thêm: như Chúa Trời giao anh em làm việc đó

<sup>3</sup>hay: các người lớn tuổi của mình

<sup>4</sup>Châm-ngôn 3.34; Gia-cơ 4.6

## 1 Peter 4.16-5.6

16but if anyone suffers as a Christian, let him not feel ashamed, but in that name let him glorify God. 17For it is time for judgment to begin with the household of God; and if it begins with us first, what will be the outcome for those who do not obey the gospel of God? 18AND IF IT IS WITH DIFFICULTY THAT THE RIGHTEOUS IS SAVED, WHAT WILL BECOME OF THE GODLESS MAN AND THE SINNER? 19Therefore, let those also who suffer according to the will of God entrust their souls to a faithful Creator in doing what is right.

### 3. The shepherding of God's people in the midst of suffering (5.1-5.14)

*Elders' duties (5.1-5.4)*

5<sup>1</sup>Therefore, I exhort the elders among you, as your fellow elder and witness of the sufferings of Christ, and a partaker also of the glory that is to be revealed, 2shepherd the flock of God among you, exercising oversight not under compulsion, but voluntarily, according to the will of God; and not for sordid gain, but with eagerness; 3nor yet as lording it over those allotted to your charge, but proving to be examples to the flock. 4And when the Chief Shepherd appears, you will receive the unfading crown of glory.

*The youth's duties (5.5)*

5You younger men, likewise, be subject to your elders; and all of you, clothe yourselves with humility toward one another, for GOD IS OPPOSED TO THE PROUD, BUT GIVES GRACE TO THE HUMBLE.

*Humble, keep alert, steadfast (5.6-5.11)*

6Therefore humble yourselves under the mighty hand of God, that He may exalt you in proper time,

## 1 Peter 5.7-5.14

<sup>7</sup>casting all your anxiety on Him, because He cares for you. <sup>8</sup>Be of sober *spirit*, be on the alert. Your adversary, the devil, prowls about like a roaring lion, seeking someone to devour. <sup>9</sup>But resist him, firm in *your* faith, knowing that the same experiences of suffering are being accomplished by your brethren who are in the world. <sup>10</sup>And after you have suffered for a little while, the God of all grace, who called you to His eternal glory in Christ, will Himself perfect, confirm, strengthen *and* establish you.

**11**To Him *be* dominion forever and ever. Amen.

*Peter's final greetings (5.12-5.14)*

**12**Through Silvanus, our faithful brother (as I consider), I have written to you briefly, exhorting and testifying that this is the true grace of God. Stand firm in it! <sup>13</sup>She who is in Babylon, chosen together with you, sends you greetings, and *so does* my son, Mark. <sup>14</sup>Greet one another with a kiss of love.

Peace be to you all who are in Christ.

## 1 Peter 5.7-5.14

<sup>7</sup>trao mọi mối bòn chồn của anh em cho Ngài, vì Ngài quan tâm đến anh em. <sup>8</sup>Hãy có *linh* điềm tĩnh, hãy cảnh-giác đề phòng. Kẻ cừu-địch của anh em, quỷ-vương, đi rình-mò kiếm mồi đây đó giống như một con sư-tử rống, tìm kiếm người nào đó để nuốt. <sup>9</sup>Nhưng hãy kháng-cự nó, hãy đứng vững bằng đức-tin *của anh em*, biết rằng anh em của các người ở trong thế-gian đang hoàn thành cùng những kinh nghiệm đau-khổ ấy. <sup>10</sup>Và sau khi anh em đã chịu khổ trong chốc lát, *Đức* Chúa TRỜI của mọi ân-diễn, Đấng đã gọi anh em tới vinh-quang đời đời của Ngài trong Cơ-rít-tô, chính Ngài sẽ hoàn-chinh, xác-nhận, làm cho mạnh và thiết-lập anh em.

**11***Thuộc* về Ngài là quyền thống trị đời đời vô-cùng. A-men.

*Lời chào kết thư của Phi-e-rơ (5.12-5.14)*

**12**Qua Sin-vanh, người anh em trung-tín của chúng ta (như tôi suy xét), tôi đã viết vắn-tắt cho anh em, cổ vũ và làm chứng rằng đây là ân-diễn thật của *Đức* Chúa TRỜI. Hãy đứng vững trong nó! <sup>13</sup>Người chị em ở trong Ba-by-lôn, là kẻ đã được chọn cùng với anh em, và con trai của tôi, Mác, gửi lời chào-thăm anh em. <sup>14</sup>Hãy chào lẫn nhau với cái hôn tình thương.

Xin bình-an ở cùng tất cả anh em là những người ở trong Cơ-rít-tô.